TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HSST
Ngày: 16-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.
Ông Dương Phong Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Vân - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Trịnh Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2019/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số 77/2019/QĐXXST-HS ngày 03/10/2019, đối với bị cáo:

Vừ A C (tên gọi khác: Vừ Vả C, Vừ A Ch), Sinh năm 1964, tại Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; con ông Vừ A T (đã chết) và bà Sùng Thị O (đã chết); có vợ Giàng Thị D, sinh năm: 1966; có 08 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: 01 tiền án về tội Bắt giữ người trái phép; Tạm giữ, tạm giam ngày 08/6/2019 bị bắt tạm giữ đến ngày 11/6/2019 tạm giam tại trại tạm giam cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Vừ A C: Ông Nguyễn Trần Dễ - Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà: Giàng Thị D, sinh năm: 1966

Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Anh: Vừ A T, sinh năm: 1997

Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Chang A Ch, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Tổ X, phường M, thành phố P, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 07/6/2019 Vừ A C lấy biển số xe máy Win, 27B1-179.91, của C, lắp vào xe máy HONDA-WAVE RSX (đã bị rơi mất biển số) xe của Vừ A T (con trai C) Sau đó C điều khiển xe máy HONDA-WAVE RSX chở vợ là Giàng Thị D đi lên xã Ư, huyện Đ, để đi mua thuốc chữa bệnh cho D, khi đi đến bản Con Cang, xã Ư, C đưa D vào nhà người thân là Vàng A T để mua thuốc chữa bệnh và ăn nghỉ tại nhà T, khi ăn cơm xong C một mình đi bộ lên khu vực khe suối thuộc bản C, xã Ư, huyện Đ để tìm mua Heroine mục đích về sử dụng và bán kiếm lời, khi đến đầu khe suối thì C gặp D (là người Lào) thường hay bán ma túy tại đây. Sau khi trao đổi mua bán Heroine với D xong, C đưa cho D 6.400.000 đồng để mua Heroine, trong đó có 400.000 đồng là tiền C trả nợ cho D do lần trước C mua Heroine còn nợ D, D nhận tiền và đưa cho C 02 cục Heroine có khối lượng 73,51 gam, D nói số ma túy này giá bán là 11.500.000 đồng. C xin nợ lại 5.500.000đ, hẹn lần sau mua tiếp sẽ trả. Mua được Heroine xong, C lấy ra một ít sử dụng xong, do trời tối C không về ngay được nên C ngủ lại qua đêm tại khe suối đến sáng ngày 08/6/2019 C mới đi về, trên đường về C đã giấu 02 cục Heroine ở ven đường rồi đi về nhà Vàng A T lấy xe máy đi quay lại chỗ giấu Heroine, C lấy 02 cục Heroine giấu vào bầu lọc gió của xe máy rồi quay về nhà Vàng A T đón D đi về. Trên đường về C không nói cho D biết. Khi về đến km 16 + 400, thuộc Quốc lộ 279, địa phận xã Ư, huyện Đ thì bị tổ công tác Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện bắt giữ, thu giữ cùng vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 621/GĐ-PC09, ngày 20/06/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Mẫu giám định trích ra từ gói chất bột mầu trắng thu giữ của Vừ A C là ma túy: Loại Heroine.

- Khối lượng Heroine thu giữ của Vừ A C là 73,51 gam nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9,Mục IA, Danh mục I, NĐ 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số: 55/CT-VKS-P1 ngày 26/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Vừ A C (tên gọi khác: Vừ Vả C, Vừ A Ch) về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vừ A C 17 đến 18 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo không có khả năng thi hành.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, bản thân không được đi học. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Vừ A C khai nhận, vào hồi 05 giờ 00 phút ngày 08/6/2019, bị cáo bị tổ công tác Phòng phòng chống ma túy và tội phạm BCH-Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên, Phòng trinh sát Nội biên - Cục phòng chống ma túy tội phạm - Bộ tư lệnh Bộ đội Biên phòng và Đồn Biên phòng N, làm nhiệm vụ tại khu vực Km 16 + 400; Quốc lộ 279 thuộc địa phận xã Ư, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, phát hiện và bắt quả tang Vừ A C đang điều khiển xe mô tô

HONDA WAVE RSX, mang biển kiểm soát 27B1- 179.91 vận chuyển 73,51 gam Heroine. Bị cáo C khai số Heroine trên, bị cáo mua của một người phụ nữ tên D, quốc tịch Lào (C không biết C xác địa chỉ của D) giá bán là 11.500.000 đồng. C trả trước 6.400.000 đồng để mua Heroine (trong đó có 400.000 đồng là tiền C trả nợ cho D do lần trước C mua Heroine còn nợ D) và xin nợ lại 5.500.000 đồng, hẹn lần sau mua tiếp sẽ trả, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Vừ A C đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam".

Bị cáo là người có đầy đủ năng năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là việc mua bán trái phép chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Vừ A C sinh ra tại xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị cáo không được đi học. Năm 1999 bị Tòa Phúc thẩm tại Hà Nội Tòa án nhân dân Tối Cao xử phạt 08 năm tù về tội *"Bắt giữ người trái pháp luật"*. Đến năm 2002 được đặc xá. Bị cáo sử dụng chất ma túy, ngày 08/6/2019 bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị bắt giữ cho đến nay.

Năm 1998 và năm 1999 Vừ A C bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) và Tòa phúc thẩm tại Hà Nội Tòa án nhân dân Tối Cao xử phạt 08 năm tù về tội bắt giữ người trái pháp luật và buộc phải bồi thường trách nhiệm dân sự 04 triệu đồng cho gia đình bị hại là bà Vàng Thị B là người đại diện hợp pháp của bị hại. Qua xác minh tại quá trình điều tra vụ án xác định Vừ A C vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bà Vàng Thị B. Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng, sau khi ra trại bị cáo đã nộp tiền bồi thường cho ông Lò Văn Z là chủ tịch ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nay ông Z đã chết, bị cáo không có tài liệu chứng minh việc bị cáo đã nộp tiền bồi thường cho ông

Z nên không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, bị cáo Vừ A C phải chịu một tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm"*. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo là làm nương, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với 72,61 gam Heroine thu giữ của Vừ A C là vật chứng còn lại của vụ án sau khi giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô HONDA WAVE RSX, màu đen mang biển kiểm soát 27B1-179.91 số khung: RLHJA3800GY019912, số máy: JA38E0080767 mang tên Vừ A Ch, bị cáo C dùng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe máy trên được mua bằng tiền của Vừ A T (con trai của Vừ A C). Khi đi mua xe máy, do Vừ A T không có chứng minh nhân dân nên T đã sử dụng chứng minh nhân dân của Vừ A C để đăng ký xe máy. Việc Vừ A C sử dụng chiếc xe máy đi mua ma túy, Vừ A T không được biết nên cần trả lại chiếc xe máy trên cho anh Vừ A T và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 065166 mang tên Vừ A Ch, biển số đăng ký 27B1-652.45.

[7] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Vừ A C khai ngoài lần mua Heroine này ra trước đó khoảng cuối tháng 5/2019 C đã mua Heroine của đối tượng D này 02 lần, 01 lần mua được 500.000 đồng và 01 lần mua được 01 triệu đồng, số Heroine này C đã bán lẻ cho một số đối tượng nghiện, không biết tên tuổi, địa chỉ, số còn lại C đã sử dụng hết. Do chỉ có lời khai của C và không còn vật chứng, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh điều tra làm rõ do vậy không đặt vấn đề xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo là dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251 bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vừ A C (tên gọi khác: Vừ Vả C, Vừ A Ch), phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

2. Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vừ A C (tên gọi khác: Vừ Vả C, Vừ A Ch) 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ (08/6/2019).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 72,61 gam Heroine thu giữ của Vừ A C là vật chứng còn lại của vụ án sau khi giám định.

- *Trả lại*: Anh Vừ A T, cư trú tại: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên:

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đen, biển kiểm soát: 27B1-179.91 số khung: RLHJA3800GY019912, số máy: JA38E0080767

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 065166 mang tên Vừ A Ch, biển số đăng ký 27B1-652.45.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 27/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí:

Áp dụng: Điều135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Vừ A C (tên gọi khác: Vừ Vả C, Vừ A Ch) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL&NVLQ;
- UBND xã (T/báo);
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Hằng